

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21/01/2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh;

Bà Bùi Thu Lan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu H - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 292/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T, trú quán: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố H, vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố H. Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên, Tổng cục cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ công an, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2019 và trong các bản tự khai, nguyên đơn là Vũ Văn T trình bày:

Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ

chồng không hợp thường xảy ra cãi nhau. Gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không thay đổi. Năm 2018 chị Nguyễn Thị H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Kim THnh, tỉnh Hải Dương xử 27 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay chị Nguyễn Thị H đang thi Hnh án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên, Tổng cục cảnh sát thi Hnh án hình sự và hỗ trợ tư pháp Bộ công an. Nay anh Vũ Văn T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Anh Vũ Văn T trình bày vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung vợ chồng: Anh Vũ Văn T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị H có bản tự khai ngày 24 tháng 12 năm 2019 trình bày: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T kết hôn năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, tHnh phố H. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, gia đình có khuyên giải nhiều lần. Năm 2018 chị Nguyễn Thị H có bị Tòa án nhân dân huyện Kim THnh, tỉnh Hải Hưong xử 27 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chị Nguyễn Thị H đang thi Hnh án tại Trại giam Xuân Nguyên, Tổng cục cảnh sát thi Hnh án hình sự và hỗ trợ tư pháp Bộ công an. Nay chị Nguyễn Thị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Vũ Văn T có đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị H đồng ý ly hôn với anh Vũ Văn T. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tHnh phố H tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho anh T được ly hôn chị H; về con chung và tài sản chung: Anh T và chị H đều xác nhận không có con chung và tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về Tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, anh Vũ Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 24 tháng 12 năm 2019 có xác nhận của Trại giam Xuân Nguyên, Tổng cục cảnh sát thi Hình án hình sự và hỗ trợ tư pháp Bộ công an. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến Hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, tHnh phố H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tình tình không hợp thường xảy ra cãi nhau. Năm 2018 chị Nguyễn Thị H vi phạm pháp luật tại bản án số 61/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim THnh, tỉnh Hải Dương xử Nguyễn Thị H 27 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện chị Nguyễn Thị H đang thi Hình án tại Trại giam Xuân Nguyên, Tổng cục cảnh sát thi Hình án hình sự và hỗ trợ tư pháp Bộ công an. Nay anh Vũ Văn T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị H đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H đã trầm trọng và kéo dài không có khả năng trở lại đoàn tụ nên anh Vũ Văn T có đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không đề nghị toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh Vũ Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 1 Điều 33; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 131; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Cho anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H được ly hôn.

2- Về án phí: Anh Vũ Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0017414 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện A, thành phố H, anh Vũ Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi Hành án huyện A;
- UBND xã Q;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hồi